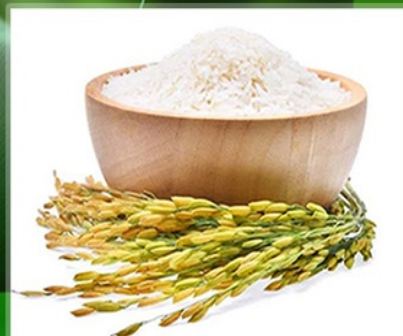


10
2023

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

NÔNG SẢN



**Tổ thông tin và phân tích thị trường nông sản tỉnh Đồng Tháp
Số 21 Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp**



Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN HỮU DŨNG
Giám đốc Sở Công Thương Đồng Tháp

Biên tập:
NGUYỄN CAO LƯỢNG

✂ Thông tin thị trường 1 <i>Cao Lượng</i>
✂ Đề xuất các mô hình liên kết giữa các tổ chức kinh tế tập thể (Tổ hợp tác và hợp tác xã) trong nông nghiệp và các tác nhân trong chuỗi giá trị 3 <i>PGs. Ts. Nguyễn Phú Sơn Ts. Lê Thị Thanh Hiếu Ts. Nguyễn Thị Thu An</i>
✂ Từ trang trại đến thị trường thực phẩm: Giải pháp và hành động chung cho hệ thống thực phẩm bền vững..... 5 <i>TS. Phạm Minh Vũ PGS. TS. Từ Văn Bình</i>
✂ Tiêu dùng xanh7 <i>Gia Viên</i>
✂ Hướng đi bền vững cho trung tâm dịch vụ nông nghiệp của huyện tân hồng, tỉnh đồng tháp 10 <i>PGS. TS. Nguyễn Phú Sơn Ts. Lê Thị Thanh Hiếu Ts. Nguyễn Thị Thu An</i>
✂ Mô hình chợ RUNGIS 12 <i>Gia Viên</i>
✂ Nên biết những gì ghi trong nutrition facts? 16 <i>Gia Viên</i>
✂ Thông tin chính sách chuyên đề..... 20
✂ Giá cả thị trường một số mặt hàng tại tỉnh Đồng Tháp 22

1. Thị trường thế giới

- Theo Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại, giá gạo đồ xuất khẩu của Ấn Độ ghi nhận tuần sụt giảm thứ ba liên tiếp tính đến ngày 23/10/2023 do nhu cầu yếu, xuất phát từ việc chính phủ nước này gia hạn thuế xuất khẩu gạo. Theo đó, giá gạo đồ 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức 510 - 520 USD/tấn, giảm 10 - 15 USD/tấn trong một tháng trở lại đây. Những tuần gần đây, các nhà nhập khẩu đã dừng mua gạo để chờ xem liệu Chính phủ Ấn Độ có cho phép xuất khẩu gạo miễn thuế sau ngày hết hạn không, hay sẽ gia hạn áp dụng mức thuế trên.

Tại Thái Lan, giá gạo 5% tấm cũng đã giảm về 575 - 580 USD/tấn, giảm 25 USD/tấn so với cuối tháng trước. Trong khi đó, giá gạo 5% tấm của Việt Nam tăng lên 625 - 630 USD/tấn so với mức 610 - 620 USD/tấn đạt được vào cuối tháng 9. Doanh nghiệp xuất khẩu gạo cho biết, ngoài các yếu tố như nhu cầu của thị trường toàn cầu cao và căng thẳng ở Trung Đông, giá gạo của Việt Nam

tăng nhẹ trong tuần này khi vụ thu hoạch Hè - Thu đã kết thúc.

- Việt Nam thị trường cung cấp cá da trơn chủ lực cho Trung Quốc, theo tính toán từ số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, 9 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu cá da trơn chủ yếu với các mã (HS 030324, 030462) với trị giá 264,3 triệu USD, giảm 48,2% so với 9 tháng đầu năm 2022. Trong đó, Việt Nam - thị trường cung cấp cá da trơn lớn nhất cho Trung Quốc, chiếm tới 99,9% về lượng và chiếm 100% về trị giá trong tổng nhập khẩu cá da trơn của Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2023. Xuất khẩu cá tra trong tháng 9/2023 tuy giảm nhẹ so với tháng 8/2023, nhưng đã tăng mạnh về lượng và tăng nhẹ về trị giá so với tháng 9/2022. Điều này cho thấy, xuất khẩu cá tra có nhiều tín hiệu khởi sắc hơn. Do đó, trong những tháng còn lại của năm 2023, xuất khẩu cá tra của Việt Nam sẽ có cơ hội phục hồi nhanh hơn ở những thị trường như Trung Quốc, Mỹ, EU, ASEAN, Braxin, Anh, Canada, A-rập Xê út, Ai Cập, Đài Loan...

- *Trung Quốc bổ sung nguồn cung sầu riêng tươi từ Malaysia:* Hiện Trung Quốc và Malaysia đang đàm phán để sầu riêng tươi của Malaysia được cấp phép xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc, khi nhu cầu về loại trái cây này ngày càng tăng. Theo Bộ Nông nghiệp và An ninh lương thực Malaysia, cơ quan quản lý nước này và phái đoàn Hải quan Trung Quốc đã gặp gỡ và ký một tuyên bố sáu điểm liên quan đến sầu riêng. Theo đó, phía Trung Quốc đồng ý đẩy nhanh việc đánh giá rủi ro đối với sầu riêng tươi của Malaysia và cả hai bên sẽ hợp tác để thúc đẩy công tác kiểm dịch. Chính quyền Trung Quốc đã cho phép xuất khẩu cùi sầu riêng đông lạnh từ Malaysia vào năm 2017 và trái cây đông lạnh nguyên quả vào năm 2019. Gần như toàn bộ sầu riêng tiêu thụ ở Trung Quốc đều được nhập khẩu.

2. Thị trường trong nước

- **Lúa gạo:** Giá lúa, gạo trong kỳ từ ngày 20 - 26/10 tại Đồng Tháp tăng mạnh, lúa OM 5451 tại ruộng giá 8.600 - 8.700 đồng/kg, tăng 300 đồng/kg; lúa IR 504 tại ruộng giá 5.500 - 5.500 đồng/kg, tăng 200 đồng/kg; giá lúa chất lượng cao tại ruộng giá 8.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; gạo nguyên liệu IR 504 giá 12.900 - 13.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước.

- **Rau quả:** Tại Đồng Tháp, trong tuần từ ngày 20 - 26/10, giá rau quả so với tuần trước như sau: xoài Cát Chu 19.000 đồng/kg, giảm 4.000 đồng/kg; xoài Cát Hòa Lộc giá 60.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg; xoài tượng da xanh 15.000 đồng/kg, tăng 500

đồng/kg; cam soàn có giá 26.000 đồng/kg, tăng 4.500 đồng/kg; quýt đường có giá 18.500 đồng/kg, tăng 500 đồng/kg; chanh có giá 15.500 đồng/kg, tăng 2.000 đồng/kg; thanh long có giá 12.000 đồng/kg, tăng 1.000 đồng/kg; ổi có giá 9.000 đồng/kg, tăng 800 đồng/kg; mít có giá 28.500 kg, tăng 1.000 đồng/kg; khoai môn giá 15.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; ớt tươi giá 34.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước.

Riêng tại chợ đầu mối nông sản TP. Thủ Đức, giá một số mặt hàng nông sản trong tuần từ ngày 20 - 26/10 có nhiều biến động tùy theo mặt hàng, cụ thể: xoài Cát Chu giá 20.000 đồng/kg, ổn định với tuần trước; xoài Cát Hòa Lộc giá 50.000 đồng/kg, giảm 2.000 đồng/kg so với tuần trước; xoài tượng da xanh giá 15.000 đồng/kg, tăng 1.000 đồng/kg so với tuần trước; thanh long ruột đỏ giá 20.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; sầu riêng Ri6 giá 90.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; nhãn Idor giá 32.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; mít Thái giá 16.000 đồng/kg, giảm 2.000 đồng/kg so với tuần trước.

- Thủy sản: Giá thủy sản tại Đồng Tháp trong tuần từ ngày 20 - 26/10 giảm so với tuần trước. Cá tra nguyên liệu giá 27.000 - 28.000 đồng/kg, giảm 1.000 đồng/kg; cá lóc nuôi giá 34.000 - 37.000 đồng/kg, giảm 12.000 đồng/kg; cá điêu hồng giá 40.000 - 43.000 đồng/kg, giảm 8.000 đồng/kg; tôm thương phẩm loại 1 giá 180.000 - 200.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước.

ĐỀ XUẤT CÁC MÔ HÌNH LIÊN KẾT GIỮA CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ TẬP THỂ (TỔ HỢP TÁC VÀ HỢP TÁC XÃ) TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ CÁC TÁC NHÂN KHÁC TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ

PGs. Ts. Nguyễn Phú Sơn, Trường Kinh tế - Đại học Cần Thơ

Ts. Lê Thị Thanh Hiếu, Ts. Nguyễn Thị Thu An, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

Trong Bản tin tháng 7/2023, tôi đã có đề xuất “Mô hình lướt sóng” để tăng cường khả năng liên kết giữa các tổ chức kinh tế tập thể, bao gồm các tổ hợp tác (THT) và hợp tác xã (HTX) sản xuất nông nghiệp và các tác nhân khác trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế gần đây của bản thân tôi và một số nhà khoa học khác cho thấy, để thực hiện mô hình này đòi hỏi phải tìm kiếm được các tổ chức kinh tế tập thể và các tác nhân khác, đặc biệt là các doanh nghiệp cung cấp vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra có được tư duy kinh tế - Mục tiêu kinh doanh theo hướng đạt lợi nhuận tối đa trong dài hạn, chứ không phải theo từng vụ mùa. Đồng thời, Nhà nước cần có chính sách đầu tư cho việc nghiên cứu và triển khai các mô hình thí điểm trong một khoảng thời gian ít nhất là 2 năm (tương đương với 04 mùa vụ liên tục trong 2 năm).

Qua thực tế cho thấy hầu hết 02 điều kiện cần để thực hiện mô hình này chưa được tìm thấy một cách phổ biến ở các tỉnh, thành thuộc ĐBSCL. Cần phải có thời gian đủ dài để giúp cho các chủ thể tham gia liên kết thay đổi tư duy kinh doanh hướng này, ít nhất là sau khi được Nhà nước thực hiện các mô hình thí điểm như đã nêu ở trên. Do vậy, trong thời gian này – quá độ đi theo hướng liên kết này, theo đánh giá của nhiều chuyên gia nghiên cứu trong lĩnh vực chuỗi giá trị và bản thân tôi, các chủ thể liên kết có thể thực hiện 01 trong 04 mô hình sau đây, tùy

theo điều kiện cụ thể của địa phương và tính tham gia của các chủ thể liên kết. Những mô hình này bao gồm:

(i) Mô hình liên kết theo phương thức gia công: mô hình này nên được áp dụng đối với các doanh nghiệp có thị trường đầu ra ổn định, có khả năng tự cung cấp một số vật tư đầu vào (giống, phân bón, thức ăn, thuốc bảo vệ thực vật, và các dịch vụ nông nghiệp khác (xuống giống/gieo trồng; phun xịt thuốc/phân bón; thu hoạch...)), tuy nhiên thiếu nguồn lực về đất đai, lao động. Mô hình này đang được áp dụng rất thành công bởi Tập đoàn Nam Việt (NAVICO) trong ngành hàng cá tra ở An Giang. Tại đó, NAVICO khoán cho hộ nuôi tỷ lệ giữa lượng thức ăn thủy sản và lượng sản phẩm cá tra trao đổi theo tỷ lệ 1,6/1 và tiêu thụ sản phẩm cho các hộ nuôi sau khi thu hoạch.

(ii) Mô hình liên kết cung cấp đầu vào và hoặc dịch vụ nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm đầu ra: Đây là mô hình được sử dụng khá phổ biến hiện nay ở ĐBSCL đối với những doanh nghiệp có thị trường đầu ra tương đối ổn định, có khả năng tự cung cấp hoàn toàn hoặc một phần nhu cầu về vật tư đầu vào/dịch vụ nông nghiệp của người sản xuất, với định mức giá cả hợp lý và phương thức thu mua về giá cả và chất lượng phù hợp theo thỏa thuận từ ban đầu giữa các bên tham gia liên kết. Mô hình này đang được áp dụng tương đối thành công bởi Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (VINARICE) với các THT/HTX ở Đồng Tháp. Tại đó, VINARICE

sẽ cung cấp giống và dịch vụ sạ giống cho THT/HTX, sau đó mua lại sản phẩm (lúa giống) cho THT/HTX theo giá cả thị trường tại thời điểm mua bán (trừ lại tiền cung cấp giống và sạ giống).

(iii) Mô hình liên kết hỗ trợ tài chính cho THT/HTX trong khâu sản xuất theo các quy chuẩn chất lượng của doanh nghiệp: Mô hình này nên được áp dụng đối với các doanh nghiệp có tham gia trong chuỗi giá trị các sản phẩm được tiêu thụ ở các thị trường khó tính, tiêu dùng những hàng hóa được công nhận theo các tiêu chuẩn quốc tế, nhưng có giá trị cao. Đồng thời cần phải có sự tham gia của các THT/HTX có nhận thức sản xuất theo định hướng và nhu cầu của thị trường, có được điều kiện áp dụng các quy trình sản xuất theo các tiêu chuẩn sản phẩm đòi hỏi chất lượng cao, cộng với có được sự nỗ lực tích cực của chính quyền địa phương và các sở ban ngành có liên quan. Mô hình này đang được áp dụng khá phổ biến đối với các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu dứa ở Bến Tre và Trà Vinh như: Công ty Cổ phần Chế biến dứa Á Châu (ACP), Công ty TNHH Chế biến Nông sản Thuận Phong... ở Bến Tre và Công ty Cổ phần Trà Bắc ở Trà Vinh. Tại đó, các doanh nghiệp hỗ trợ cho các THT/HTX chi phí thuê

tư vấn để hướng dẫn và đánh giá đạt chuẩn dứa được sản xuất theo chuẩn hữu cơ và sau đó mua lại sản phẩm dứa của các THT/HTX liên kết theo giá cả định trước kéo dài trong 1 tuần, với những tiêu chuẩn và quy trình sản xuất do doanh nghiệp đưa ra.

(iv) Mô hình liên kết đa tác nhân: Mô hình này được thực hiện đối với những tác nhân là những nhà cung cấp đầu vào có năng lực đủ mạnh trong việc cung cấp vật tư đầu vào cho các hộ nuôi tôm (có kinh nghiệm sản xuất và uy tín trong sản xuất và liên kết) và liên kết với các thương lái/đại lý (có năng lực đầu tư vốn, thu gom, thu mua và phân phối sản phẩm cho doanh nghiệp chế biến xuất khẩu) trong khâu giám sát quy trình nuôi và thu mua sản phẩm của các hộ nuôi. Ngoài ra, còn có sự tham gia của các ngân hàng thương mại trong khâu cung cấp vốn và thanh toán giữa các bên liên kết (khi có nhu cầu từ các bên liên kết). Mô hình này đang được áp dụng rất thành công giữa Tập đoàn CP, các thương lái/đại lý tại các địa phương, các hộ sản xuất nuôi tôm và các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tôm ở Sóc Trăng (Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta – Fimex) và một số địa phương khác ở ĐBSCL cũng như ngân hàng HD Bank.

Từ trang trại đến thị trường thực phẩm: Giải pháp và hành động chung cho hệ thống thực phẩm bền vững

TS. Phạm Minh Vũ - TT Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG) - UEH

PGS.TS. Từ Văn Bình - TT Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG) - UEH

Liên minh hành động vì lương thực (FAA) đã tổ chức những diễn đàn kinh tế thế giới hướng đến làm thay đổi cách sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xử lý thực phẩm thông qua quan hệ đối tác và đầu tư đa phương. Việc này nhằm mục đích đảm bảo sự hòa nhập về kinh tế xã hội, tập trung vào phụ nữ và thanh niên, đồng thời cung cấp các loại thực phẩm lành mạnh, bổ dưỡng và an toàn theo phương thức bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và xây dựng khả năng phục hồi trước những biến đổi khắc nghiệt trong tương lai. Liên minh hành động vì lương thực (FAA) hiện đang hỗ trợ danh mục gồm 29 sáng kiến hàng đầu nhằm chuyển đổi và cải thiện hệ thống thực phẩm bền vững. Một số ví dụ về các dự án này bao gồm: (i) Chuyển đổi ngành công nghiệp sữa; (ii) Triển khai các mô hình nông nghiệp tái tạo và giảm lãng phí thực phẩm tại các trang trại; (iii) Tăng cường khả năng tiếp cận công nghệ kỹ thuật số để tăng năng suất thu hoạch, trong đó có Đông Nam Á. Liên minh đang hoạt động tại bốn trung tâm bao gồm: Châu Phi, Châu Mỹ Latinh, Ấn Độ và Đông Nam Á. Các bên liên quan tham gia bao gồm các đối tác từ cả khu vực công và tư nhân, như: Cargill, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO), Liên minh Toàn cầu về Cải thiện Dinh dưỡng (GAIN), Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Nestlé, PepsiCo, Rabobank, Tập đoàn Syngenta, Unilever, UPL, Yara, Tổ chức Nông dân Thế giới và Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF).

Thách thức với hệ thống thực phẩm bền vững

Thế giới có thể phải đối mặt với cuộc khủng hoảng lương thực tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ, do tác động phức tạp của dịch bệnh toàn cầu, biến đổi khí hậu và các xung

đột như chiến tranh ở Ukraine và ở Trung Đông. Điều này làm trầm trọng thêm các vấn đề về giá lương thực, năng lượng và nạn đói càng thêm nghiêm trọng. Hệ thống cung cấp thực phẩm toàn cầu đang phải chịu nhiều áp lực từ các vấn đề trên và đang báo hiệu một sự bền vững bị rạn nứt. Mặc dù thực phẩm được sản xuất có những cải thiện nguồn cung cho thế giới, nhưng vẫn còn 811 triệu người - hơn 10% dân số thế giới - đang phải đối mặt với nạn đói hàng ngày. Với những biến động từ nhiều chiều khác nhau, các nhà chính sách, các nhà kinh tế nên tự hỏi rằng, trong tương lai số người đang gặp nạn đói kéo dài có được giảm xuống không hay lại phải tăng lên nhiều hơn.

Hệ thống thực phẩm toàn cầu là một trong những nguồn phát thải khí nhà kính lớn nhất thế giới. Việc sản xuất lương thực có liên quan đến 70% tình trạng mất đa dạng sinh học trên đất liền. Và như vậy, một khi dân số tăng lên sẽ kéo theo hệ lụy của sự tác động tiêu cực cũng tăng theo. Để nuôi dưỡng bền vững dân số trong đó có Việt Nam từ nay đến năm 2050, đồng thời đáp ứng các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG). Việc trước tiên quốc gia cần phải xem lại yêu cầu việc phát triển và xây dựng các hệ thống thực phẩm toàn diện, bền vững, hiệu quả, bổ dưỡng và lành mạnh. Như vậy, các sáng kiến đi đầu cần quan tâm đến sự nối kết hoặc liên minh với các nguồn hỗ trợ tạo tác động hữu hình hệ thống thực phẩm theo nhiều cách, bao gồm tăng cường sức khỏe con người, hợp lý hóa chuỗi giá trị, cải thiện sinh kế và thúc đẩy các sáng kiến nhằm củng cố hệ thống thực phẩm địa phương là hết sức cần thiết. Ví dụ, các đối tác liên minh ở vùng ĐBSCL có thể tranh thủ các hỗ trợ từ các nguồn từ nước ngoài để đẩy mạnh việc hợp tác hướng đến phát triển một khung kế hoạch thực hiện phục vụ khai thác cơ hội đầu tư, xây dựng và thu hút các liên minh để phục vụ cho các chiến lược phát triển dài hạn.

Một trong những bài học lớn, ĐBSCL có thể

học hỏi từ những chính sách của Amazon ở Columbia là thiết kế sáng kiến nhằm thu hút các nhà sản xuất chăn nuôi tham gia vào nỗ lực của nhiều bên nhằm phát triển chuỗi giá trị, hạn chế khai thác môi trường, tài nguyên vô tội vạ, thông qua việc tận dụng các cơ chế tài chính kết hợp cùng với công nghệ truy xuất nguồn gốc và các công cụ giám sát. Việc này có thể dựa vào các dự án tiềm năng như liên kết sản xuất và tiêu dùng bền vững đồng thời thúc đẩy phát triển thân thiện với môi trường sông nước trên quy mô lớn của vùng, và tận dụng phát triển khả năng thu hút du lịch cảnh quan sinh thái song song với việc chăn nuôi trên sông một cách bền vững.

Trên thực tế, Liên minh hành động vì lương thực (FAA) cũng đang hỗ trợ các sáng kiến do quốc gia khởi xướng như Đối tác phát triển Nông nghiệp Bền vững Việt Nam (PSAV), đã nâng cao kiến thức nông nghiệp thành công cho hơn 2,2 triệu nông dân và tiếp tục nhắm tới mục tiêu phát triển chương trình cung cấp kỹ năng canh tác và thích ứng với các tiêu chuẩn nông nghiệp mới. Việt Nam và các đối tác hiện đang phát triển Trung tâm Đối mới Thực phẩm để giúp mở rộng quy mô và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi thành cường quốc về các sản phẩm nông nghiệp xanh, bền vững và ít phát thải. Thêm vào đó, Việt Nam có thể nhận được lợi ích nhiều hơn thông qua việc tham gia với Liên minh hành động vì lương thực (FAA), bằng cách mở rộng quy mô và tăng tốc các sáng kiến và tận dụng mạng lưới đối tác và các nguồn hỗ trợ tài chính dồi dào, đồng thời cung cấp nền tảng để giới thiệu các mô hình hợp tác sáng tạo hướng đến thay đổi tương lai của thực phẩm bền vững.

Một vài quan điểm hệ thống thực phẩm bền vững cho vùng ĐBSCL

Không thể phủ nhận hệ thống thực phẩm bền vững là một khái niệm quan trọng trong kỷ nguyên của sự phát triển vượt bậc về công nghệ kỹ thuật và công nghệ số và là một phần quan trọng trong đảm bảo an ninh lương thực và bảo vệ môi trường. Mặc dù ĐBSCL có một bề dày lịch sử và thành công trong sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên để vùng duy trì vị trí đứng đầu về xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp bền vững trong

bản đồ thế giới thì việc xây dựng một hệ thống thực phẩm bền vững là điều không thể phủ nhận.

Một vài quan điểm hướng đến hệ thống thực phẩm bền vững cho vùng ĐBSCL:

(i) Tăng cường sáng tạo nghiên cứu dựa trên nền tảng của công nghệ hiện đại nhằm hướng đến đổi mới sáng tạo trong sản xuất trên quan điểm giảm lãng phí và tối ưu hóa nguồn tài nguyên đất và nước của vùng;

(ii) Phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm bền vững thông qua việc thực hiện dựa trên quan niệm có tính trách nhiệm xã hội và môi trường. Tức là xây dựng chuỗi cung ứng không phí phạm nhiều tài nguyên của vùng với tinh thần trách nhiệm và cải thiện điều kiện làm việc của người lao động khi tham gia;

(iii) Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp bền vững thông qua việc hỗ trợ nông dân từng bước áp dụng các phương pháp sản xuất hiện đại, tối thiểu sự tổn thương đến tài nguyên đất và nước;

(iv) Giảm lãng phí thực phẩm thông qua việc ứng dụng các hệ thống công nghệ trong chế biến sau thu hoạch, ứng dụng công nghệ trong quản lý kho lưu trữ và vận chuyển thực phẩm;

(v) Nâng cao ý thức người dân thông qua việc áp dụng các qui trình sản xuất bền vững. Người dân cần được nâng cao kiến thức và nhận thức đối với truy xuất nguồn gốc sản phẩm trước khi có ý định sử dụng. Đồng thời kiến thức về bảo vệ tài nguyên và sinh thái trong vùng cũng cần được nâng cao trong mỗi người dân;

(vi) Liên minh, đối thoại và hợp tác đa phương, trong đó có sự liên minh giữa ĐBSCL với các đối tác nước ngoài về nguồn vốn để phục vụ cho những dự án lâu dài. Hợp tác với các bên liên quan như chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức phi chính phủ để hướng đến phát triển các giải pháp bền vững đảm bảo có sự tham gia của các bên;

(vii) Tiếp tục đầu tư vào giáo dục và đào tạo là hướng đi giúp ĐBSCL nhắm đến phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, trong đó kiến thức và kỹ năng về thực phẩm bền vững cần được chú trọng.

TIÊU DÙNG XANH

Gia Viên

Trung tâm BSA

Trong 9 tháng trong năm 2023, xuất khẩu rau quả đạt khoảng 4,1 tỷ USD, tăng gần 70% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn 24% so với cả năm 2022. Sầu riêng, chuối, thanh long đóng góp lớn vào sự tăng trưởng này, theo tính toán từ cơ quan Hải quan.

Mục tiêu 5 tỷ USD

Sau khi Mỹ mở cửa thị trường dứa tươi (loại gọt vỏ xanh và một phần xơ trắng), Trung Quốc cũng xem xét cho dứa tươi xuất khẩu chính ngạch. Khi các cuộc đàm phán thành công cho chanh leo sang Mỹ, Australia; bưởi sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Ấn Độ; sầu riêng sang Ấn Độ; các loại quả có múi, dứa, sầu riêng đông lạnh sang Trung Quốc... thì mục tiêu 5 tỷ USD kim ngạch cả năm 2023 không có gì xa vời.

“Năm đầu tiên chúng tôi đưa trái vải qua Mỹ, nhờ kiểm soát tốt chất lượng nên sức tiêu thụ khá tốt”, bà Đỗ Hoàng Lan, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu thực phẩm Toàn Cầu cho biết sau thành công đưa quả vải thiều sang Nhật Bản, Mỹ, EU... Theo các chuyên gia, giải quyết được vấn đề an toàn chất lượng, truy xuất nguồn gốc đáng hoàng, tuân thủ cam kết là cách tạo lòng tin của nhà nhập khẩu. Xanh là một bước tiến quan trọng cần đột phá khi thế giới nhiều thay đổi.

Kết quả nghiên cứu của Công ty NielsenIQ tại 20 quốc gia cho thấy, người tiêu dùng đang nỗ lực hành động để hướng tới lối sống bền vững hơn. Giám đốc bộ phận Consumer Insight của NielsenIQ Việt Nam Đặng Thúy Hà cho biết. Nghiên cứu mới nhất của NielsenIQ cho thấy 38% người tiêu dùng

cho rằng việc doanh nghiệp mang đến các sản phẩm, dịch vụ có ý nghĩa, giảm tác động lên môi trường là rất quan trọng. 46% số người tiêu dùng cũng đang tìm đến và lựa chọn các thương hiệu đi đầu trong việc tạo ra thay đổi bền vững. Việt Nam cần đẩy nhanh tiến trình xây dựng nền sản xuất nông nghiệp phát triển cả về lượng và chất, phong phú chủng loại và thân thiện với môi trường. Nhiều doanh nghiệp đã đầu tư mạnh hơn vào khâu



Sầu riêng được dự báo sẽ đạt kim ngạch xuất khẩu 1,5 tỷ USD tháng tới - ảnh Internet

ché biến, đa dạng hóa sản xuất, liên kết thúc đẩy hoạt động theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thực hành canh tác hữu cơ. Đây là những giải pháp đáp ứng mong muốn của nhiều hệ thống bán lẻ lớn trên thế giới bởi hành động đó mang lại hiệu quả thiết thực và được khách hàng đánh giá cao. Tuy nhiên, quan trọng là doanh nghiệp đừng tuyên bố “xanh” nếu thiếu căn cứ; cần chủ động minh chứng hành động và kết quả thực hành bền vững của mình. Không cần phải có sự giám sát, nhắc nhở việc tuân thủ luật pháp, quy

định của các cơ quan quản lý về môi trường, nhà sản xuất nên có tinh thần tự chịu trách nhiệm về tuyên bố xanh, bà Thúy Hà đưa ra lời khuyên.

Tiêu dùng xanh

Tiêu dùng xanh (Green consumption) được hiểu là một phần của nỗ lực phát triển bền vững, là việc mua và sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường hoặc những sản phẩm giúp tiết kiệm năng lượng và tài nguyên khác, không chứa hóa chất độc hại, không gây hại cho sức khỏe con người và không đe dọa đến hệ sinh thái tự nhiên.

Năm 1963, Tổ chức Quốc tế của Hiệp hội người tiêu dùng (International Organization of Consumer Unions - IOCU) đề xuất khái niệm về tiêu dùng xanh và kêu gọi người tiêu dùng nên có các nghĩa vụ xanh. Theo Mainieri (1997) tiêu dùng xanh thể hiện trách nhiệm đối với việc bảo vệ môi trường thông qua việc lựa chọn các sản phẩm thân thiện với môi trường, có cách tiêu dùng và xử lý rác thải hợp lý. Yếu tố “xanh” lần đầu tiên được đề cập trong Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, theo đó Việt Nam xác định việc chuyển đổi phương thức tiêu dùng theo hướng bền vững nhằm bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Chiến lược nhấn mạnh tới các nội dung:

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, gắn nhiệm vụ, mục tiêu bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội;
- Chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường;
- Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững;
- Từng bước phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch.

Ngày 25/09/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1393/QĐ-Ttg phê duyệt Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh, trong đó, lần đầu tiên đề cập thuật ngữ “tiêu dùng bền vững”, việc dán nhãn sinh thái

và phổ biến thông tin các sản phẩm thân thiện môi trường đến toàn xã hội. Chiến lược này xác định việc chi tiêu công phải gương mẫu thực hiện theo tiêu chuẩn kinh tế xanh, hướng đến mua sắm công xanh; khuyến khích tiêu dùng bền vững trong khu vực doanh nghiệp và tiêu dùng bền vững trong khu vực dân cư; xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Nhiều đơn vị kinh doanh hàng hóa thực hiện các chương trình kích cầu tiêu dùng xanh. Theo đó, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh, siêu thị Big C Đà Nẵng, Big C Hà Nội... đã sử dụng lá chuối gói rau củ, thực phẩm thay túi nylon; sử dụng, phân phối các sản phẩm bao bì thân thiện môi trường; Lotte Mart Việt Nam, từ những năm gần đây đã chuẩn bị cho việc tặng túi tái sử dụng cho người tiêu dùng, khuyến khích khách hàng khi đi mua sắm tại Lotte Mart mang theo túi từ vật liệu tái chế. Tại MM Mega Market, thay vì đưa ra túi nilon sử dụng một lần, MM bán những chiếc túi sử dụng nhiều lần với giá phải chăng, cung cấp những thùng carton, băng keo cho khách hàng,...

Thực tế cho thấy người tiêu dùng Việt Nam sẵn sàng chi trả nhiều hơn cho các thương hiệu có cam kết “xanh” và “sạch”, trong đó, có 80% người tiêu dùng lo ngại tác hại lâu dài của các nguyên liệu nhân tạo và 79% sẵn sàng trả thêm tiền để mua các sản phẩm không chứa các nguyên liệu mà họ không mong muốn.

Muốn nhanh không thể ... từ từ

Mặc dù tiêu dùng xanh mang lại nhiều lợi ích cho người tiêu dùng và môi trường sống, nhưng “xanh” vẫn là câu chuyện dài, nhiều khó khăn, do những nguyên nhân như sau:

1. Ý thức trách nhiệm đối với vấn đề bảo vệ môi trường từ phía người sản xuất, doanh nghiệp còn hạn chế. Hầu hết lúng túng khi giải bài toán chi phí và lợi ích, mâu thuẫn giữa mục tiêu lợi nhuận và tăng trưởng xanh.

2. Chính sách hỗ trợ phát triển xanh, tiêu dùng xanh thiếu đồng bộ, chưa đủ sức thúc đẩy sản xuất sản phẩm, dịch vụ xanh. Chính sách hỗ trợ chưa thu hút được các doanh nghiệp đầu tư thay đổi dây chuyền công nghệ, chưa tạo động

lực mạnh mẽ cho các doanh nghiệp thay đổi.

3. Chi phí để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm xanh thường lớn hơn nhiều so với loại hàng hóa tương tự, khi giá thành cao sẽ khó cạnh tranh trên thị trường (mức giá trung bình của các hàng hóa xanh thường cao hơn 20 - 40% so với các loại hàng hóa tiêu dùng cùng loại), nhưng quan trọng hơn - khách hàng ngần ngại khi chất lượng hàng hóa không “xanh” - như cam kết của nhà sản xuất.

4. Ở nông thôn, người sản xuất và người tiêu dùng chưa có đầy đủ thông tin nên nhận thức về công ăn việc làm và bảo vệ môi trường về xu hướng tiêu dùng xanh và chuyện mua bán của họ chưa tiếp cận chuẩn mực (gần 72% người được hỏi – dù đã nghe nói tới, nhưng không hiểu làm gì để sản phẩm hàng hóa đúng yêu cầu thân thiện môi trường).

5. Nhận thức của cán bộ quản lý nhà

nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng đối với việc thực thi chính sách tiêu dùng xanh còn hạn chế, thậm chí bất cập khi thực thi. Chẳng hạn, chính sách chi tiêu, mua sắm công của Chính phủ hiện nay vẫn chưa khuyến khích mua sắm các sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường. Doanh nghiệp vẫn chuộng máy móc, dây chuyền sản xuất rẻ, công nghệ lạc hậu, tiêu tốn năng lượng, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, chưa ưu đãi cho hoạt động tái chế, chưa mạnh dạn thực thi giám sát - thực hành tiêu chuẩn trong nông nghiệp.

6. Việc xanh hóa hệ thống sản xuất - phân phối và phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường vẫn còn rời rạc, đứt khúc, không gắn với các mục tiêu cam kết quốc tế.

Vấn đề đặt ra thấy được những lỗ hổng rồi nhưng làm sao vá những lỗ hổng và đồng hóa các chính sách thể hiện quyết tâm xanh hóa.



Trái cây đáp ứng tiêu chuẩn luôn có lợi thế trong các siêu thị - ảnh Internet

HƯỚNG ĐI BỀN VỮNG CHO TRUNG TÂM DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

PGS.TS. Nguyễn Phú Sơn - Trường Kinh tế - ĐHCT

Ts. Lê Thị Thanh Hiếu, Ts. Nguyễn Thị Thu An, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

Được đến dự với “Hội nghị Sơ kết thực hiện Đề án Phát triển Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp” của huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, ngày 12/10/2023 vừa qua, tôi có được những cảm xúc với niềm tin nơi đây sẽ là một điển hình đáng được nhân rộng ở tỉnh Đồng Tháp nói riêng, và ít nhất là ở các tỉnh, thành ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nói chung trong thời gian tới, nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ chính trị của một tổ chức chuyển giao công nghệ cho người dân nông thôn, trên cơ sở từng bước tự chủ tài chính trong hoạt động dịch vụ nông nghiệp và chuyển giao công nghệ. Chính vì vậy, trong khuôn khổ của bài viết này, tôi muốn được chia sẻ một vài điểm nhấn quan trọng đã được nêu ra trong hội nghị từ phía lãnh đạo địa phương, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp (TTDVNN) huyện Tân Hồng, lãnh đạo các tổ chức kinh tế tập thể, hộ nông dân đã tiếp nhận những dịch vụ nông nghiệp và chuyển giao công nghệ từ TTDVNN, và những khoa học từ các viện, trường.

Trước hết, không thể không kể đến sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng từ những ngày đầu đưa ra chủ trương đến khâu thiết kế và triển khai đề án. Bản thân tôi đã và đang có cơ hội tiếp cận và làm việc với khá nhiều TTDVNN ở các địa phương khác trong và ngoài tỉnh Đồng Tháp, tôi đã nhận ra được điểm nổi bật này so với những nơi khác về điều này ở huyện Tân Hồng - Nói và Làm. Cộng với sự nhiệt quyết của lãnh đạo và viên chức của TTDVNN Tân Hồng trong quá trình hoạt động. Mặc dù còn quá sớm để đánh giá mức độ thành công của đề án này, nhưng như Ông, Bà ta có câu “Đầu xuôi, đuôi lọt” cho phép chúng ta được quyền hy vọng đến những thành quả được đền đáp trong thời gian tới.

Kế đến, tại hội nghị sơ kết, lãnh đạo huyện đã có ý kiến chỉ đạo một cách khẳng khái rằng, TTDVNN cần tăng cường phối hợp với các

phòng ban chức năng trong huyện và sở ngành cấp tỉnh để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách, hành chính trong quá trình triển khai, nhằm tận dụng tối đa nguồn lực của huyện, hướng đến việc đẩy nhanh tiến độ triển khai các hoạt động của TTDVNN. Quan trọng hơn, lãnh đạo huyện cũng đã khuyến nghị lãnh đạo TTDVNN tăng cường và mở rộng hơn nữa mối quan hệ và hỗ trợ từ các nhà khoa học của trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) nói riêng và các viện, trường khác trong cả nước nói chung để huy động được nguồn lực hỗ trợ và chuyển giao những công nghệ mới và phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương. Tiếp nối theo ý kiến chỉ đạo này của lãnh đạo huyện, tại hội nghị, các nhà khoa học của trường ĐHCT cũng đã cam kết sẵn lòng hỗ trợ cho TTDVNN thực hiện có hiệu quả các phần việc còn lại của đề án, ít nhất đến 2025.

Theo quan điểm cá nhân, tôi xin được đề xuất một số khuyến nghị sau đây cho TTDVNN huyện Tân Hồng trong việc thực hiện các hoạt động sắp tới, với mục đích đưa được các kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tiên tiến có hiệu quả cả về mặt kinh tế, xã hội và môi trường đến người nông dân trong tỉnh, và xa hơn nữa tại các địa phương lân cận khác ở ngoài tỉnh, góp phần thay đổi tư duy sản xuất từ sản xuất nông nghiệp sang làm kinh tế nông nghiệp, từ đó góp phần nâng cao được sinh kế cho người dân ở vùng nông thôn của huyện Tân Hồng nói riêng và của tỉnh Đồng Tháp nói chung. Để đạt được mục đích này, một trong những mục tiêu quan trọng là làm cách nào để duy trì và phát triển một cách có hiệu quả và bền vững TTDVNN trong thời gian tới. Những khuyến nghị này bao gồm:

(i) Tăng cường phối hợp với các viện, trường với nhiều hình thức sâu rộng hơn, thông qua việc bổ sung thêm một nhóm cố vấn cho TTDVNN thực hiện các hoạt động trước mắt và lâu dài, dựa vào chiến lược hoạt động của TTDVNN đã được nêu trong Đề án Phát triển TTDVNN đã được xây dựng;

(ii) TTDVNN nên mở rộng thêm dịch vụ tư vấn hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế tập thể trong địa phương tiếp

cận với các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của trung ương và địa phương như: Nghị định 98/2018/NĐ-CP về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp; Chương trình Mục tiêu Quốc gia - Phát triển sản phẩm OCOP; Dự án phát triển 1 triệu héc ta lúa chất lượng cao. Đồng thời, TTDVNN nên tăng cường năng lực nghiên cứu cho nhân viên của Trung tâm để tiếp cận và thực hiện các nghiên cứu, dự án khoa học công nghệ từ nguồn kinh phí khoa học công nghệ của tỉnh Đồng Tháp, góp phần gia tăng nguồn lực của TTDVNN để thực hiện các mô hình và quy trình chuyển giao công nghệ;

(iii) TTDVNN nên nghiên cứu thực hiện chuyển giao công nghệ các sản phẩm giá trị gia tăng từ các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt từ các mô hình chuyển giao công nghệ, nhằm góp phần nâng cao thu nhập cho các hộ nông dân và tổ chức kinh tế tập thể tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ TTDVNN;

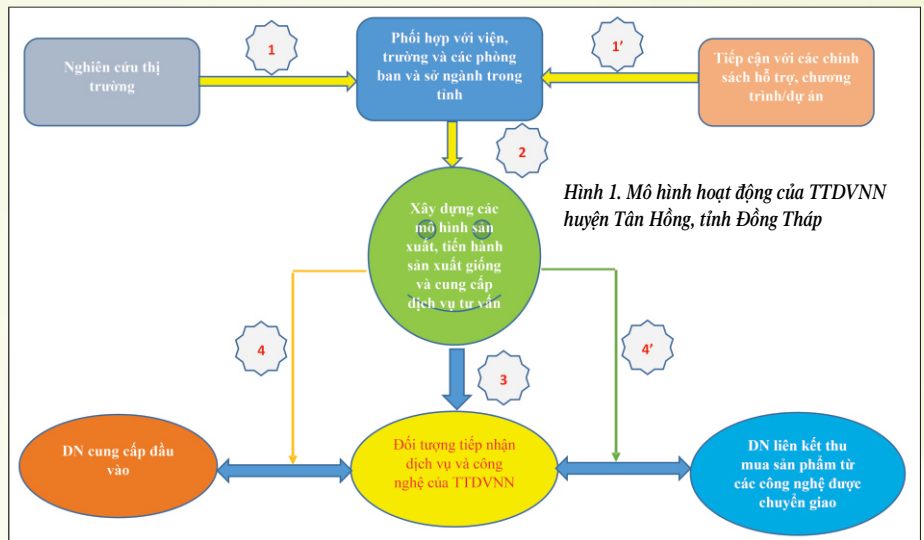
(iv) TTDVNN cần đeo đuổi quan điểm phát triển trung tâm dựa trên các hoạt động cung cấp cây, con giống cây trồng và vật nuôi cho các đối tượng chuyển giao công nghệ, và kế đó sẽ là đơn vị cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật nông nghiệp cho họ trong quá trình sản xuất và thương mại hóa sản phẩm;

(v) Để duy trì và phát triển một cách bền vững, TTDVNN cần mở rộng thêm dịch vụ nối kết giữa các đối tượng tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ trung tâm với các doanh nghiệp cung cấp đầu vào (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thủy sản, thuốc thú y, thức ăn thủy sản và thức ăn chăn nuôi).

Tóm lại, hoạt động của trung tâm có thể định hướng chiến lược phát triển dựa vào mô hình được mô tả trong Hình 1. Quy trình thực hiện định hướng này qua các bước sau:

Bước 1: TTDVNN hàng năm cần thực hiện nghiên cứu thị trường để nắm bắt nhu cầu của thị trường tiêu thụ sản phẩm để xác định loại sản phẩm hàng hóa đang có nhu cầu. Đồng thời xác định được nhu cầu chuyển giao công nghệ của cộng đồng các hộ sản xuất nông nghiệp và các tổ chức kinh tế tập thể tại địa phương;

Bước 1': Đồng thời với Bước 1, TTDVNN thường xuyên tiếp cận với các chính sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương trong lĩnh vực sản xuất



Hình 1. Mô hình hoạt động của TTDVNN huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

và kinh doanh nông nghiệp, các chương trình và dự án trong và ngoài nước nhằm tăng cường nguồn lực cho Trung tâm để thực hiện và triển khai các mô hình chuyển giao công nghệ cho cộng đồng;

Bước 2: Từ kết quả có được từ Bước 1 và Bước 1', TTDVNN sẽ phối hợp với các viện, trường và các sở, ban ngành khác trong tỉnh để tổ chức xây dựng các mô hình chuyển giao công nghệ và kế đó sẽ tiến hành sản xuất giống (có lựa chọn dựa vào năng lực và hiệu quả) để cung cấp cho các hộ sản xuất và các tổ chức kinh tế tập thể có nhu cầu;

Bước 3: TTDVNN tiến hành việc quảng bá giới thiệu mô hình cho cộng đồng dựa trên nhu cầu và năng lực của các đối tượng có nhu cầu chuyển giao công nghệ và các dịch vụ tư vấn khác;

Bước 4 và 4': Đồng thời với Bước 3, TTDVNN cần thực hiện thêm vai trò nối kết các đối tượng nhận CGCG từ trung tâm với các doanh nghiệp cung cấp đầu vào và các thu mua sản phẩm đầu ra mà cộng đồng đã tiếp nhận chuyển giao và đã tiến hành sản xuất đại trà.

Thực hiện được các bước nêu trên, TTDVNN sẽ tạo thêm nguồn lực tài chính từ các chương trình/dự án, nguồn nhân lực từ các viện trường và các tổ chức chức năng khác trong tỉnh. Ngoài ra, TTDVNN tạo được nguồn thu chính từ hoạt động cung cấp giống, dịch vụ nông nghiệp và dịch vụ liên kết. Đến lượt nó, những nguồn thu này một phần được sử dụng để bổ sung vào quỹ lương của trung tâm, một phần được sử dụng để chi cho các hoạt động nghiên cứu thị trường và phối hợp với các viện trường và các tổ chức chức năng khác, và phần còn lại để bổ sung vào việc đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và xây dựng cơ bản của trung tâm. Như là kết quả hiển nhiên, cơ chế hoạt động này sẽ giúp cho TTDVNN sẽ được duy trì và phát triển một cách bền vững.

MÔ HÌNH CHỢ RUNGIS

Gia Viên - Trung tâm BSA

Hà Nội sẽ xây chợ đầu mối rộng trên 100 hecta, vốn đầu tư 7.159 tỷ đồng, cung cấp thực phẩm an toàn theo mô hình chợ đầu mối Rungis ở Paris. Có gì hay từ mô hình này?

Mô hình chợ Rungis ở Gia Lâm

UBND TP Hà Nội sẽ tích hợp thông tin dự án vào quy hoạch Thủ đô để trình Quốc hội phê duyệt, sau đó giao cho các sở, ngành của thành phố tổ chức kêu gọi xúc tiến đầu tư. Ông Bertrand Ambroise, Giám đốc đối ngoại công ty Semmaris - cơ quan quản lý chợ đầu mối Rungis, Paris - cho biết, Dự án nghiên cứu chợ nông sản đầu mối cho Hà Nội được Semmaris thực hiện từ năm 2019 đến nay đã hoàn thành. Việc nghiên cứu do Semmaris thực hiện từ nguồn tài trợ của Chính phủ Pháp, với mong muốn tạo nên một chợ đầu mối không chỉ đóng vai trò quan trọng với người dân thủ đô mà còn có ý nghĩa cho chuỗi cung ứng của Việt Nam. Ông Bertrand Ambroise, cho biết, đề án tận

dụng tất cả kinh nghiệm rút ra từ quá trình xây dựng và quản lý chợ Rungis Paris, kết hợp khảo sát thực địa tại các chợ đầu mối như chợ Minh Khai, Đền Lừ, Yên Sở, Long Biên... nhận thấy đặc điểm chung của các khu chợ có nguy cơ lớn về an toàn thực phẩm, từ đó có thể gây vấn đề cho sức khỏe của người dân. Vì vậy, cần hiện đại hóa tất cả dây chuyền cung ứng.

Xuất phát từ kết quả nghiên cứu, Công ty Semmatis đề xuất xây dựng một chợ đầu mối nông sản quốc tế rộng 100 ha tại Gia Lâm. Trong dự án sẽ tách riêng làm 2 khu: Khu chợ rộng 60 ha và khu nhà kho – hậu cần rộng 40 ha. Phần chợ sẽ gồm 5 khu, để phân phối tất cả nông sản đang có trên thị trường Hà Nội. Gia Lâm có nhiều yếu tố thuận lợi để có thể phát triển dự án chợ đầu mối quốc tế như diện tích đất, giao thông, gần sân bay, có tính đến các yếu tố liên quan như: chống ngập, cải tạo giao thông, điện nước... Giải pháp mạnh dạn đưa ra là đóng cửa những khu vực chợ có nguy cơ lớn về an toàn



Chợ Rungis trở thành chợ đầu mối thực phẩm tươi sống lớn nhất thế giới - ảnh internet

thực phẩm, quy tụ tất cả hộ kinh doanh bán sỉ vào một chợ đầu mối, những chợ có tính đầu mối hiện nay của Hà Nội đều chuyển thành chợ bán lẻ.

Vào thế kỷ XII, vua Louis VI cho lập chợ Les Halles ở trung tâm Paris trên diện tích 7 ha để cung cấp thực phẩm cho người dân thành phố, đến giữa thế kỷ XX, chợ Les Halles trở nên quá chật chội, nhếch nhác, thường làm tắc nghẽn giao thông ... Vào thập niên 1960, Tổng thống De Gaulle quyết định di dời chợ Les Halles với tên gọi “le ventre de Paris” được chuyển về Rungis, vùng ngoại ô Val de Marne, cách cửa ngõ Paris khoảng 7 km về hướng nam. Chợ Rungis lúc đó có giá hơn 1,1 triệu franc (gần 170 triệu euro). Kiến trúc sư Jean Bourcin-Gonin, từng tham gia quy hoạch chợ Rungis, kể lại: Mỗi người một suy nghĩ, nhiều người phản đối chuyển di dời khỏi trung tâm thành phố. Một số khác lại ủng hộ, với hy vọng chợ mới sẽ có điều kiện làm việc tốt hơn.

Ngày 27/02/1969, các nhà buôn ở chợ Les Halles bắt đầu thu dọn chuyển đi. Đó là đợt chuyển chợ lớn nhất thế kỷ XX . Hơn 30.000 nhân viên của 1.000 doanh nghiệp, với 1.500 xe chở 5.000 tấn hàng nhằm hướng ngoại ô Val de Marne. Ngày 02/03/1969, chợ Les Halles chính thức đóng cửa cũng là ngày mở cửa chợ Rungis. Mọi việc được thực hiện dứt khoát và

đúng thuật toán.

Chợ Rungis- trung tâm phức hợp thương mại-logistics của EU

Hiện nay, chợ Rungis trở thành chợ đầu mối thực phẩm tươi sống lớn nhất thế giới, cung cấp thực phẩm không chỉ cho 20 triệu dân Paris và vùng phụ cận, mà còn cho nhiều vùng của nước Pháp và một số nước. Khoảng 70% số hàng bán ở chợ Rungis là rau củ, trái cây - thực phẩm tươi sống từ các nước. Mỗi ngày bán ra trên 6.000 tấn hàng hóa. Rau quả là sản phẩm được nhiều người kinh doanh nhất. Khu vực bán rau quả gồm hàng chục tòa nhà. Cứ hai ngày lại có hai đoàn tàu chở rau quả từ miền nam nước Pháp tới chợ hoặc từ Tây Ban Nha chở sang. Khách hàng là chủ các nhà hàng, những người buôn bán thực phẩm, từ thịt, hải sản, phô mai, tới rượu, gia vị, đặc biệt là rau và trái cây và cả hoa tươi, cây cảnh... Chợ không phục vụ khách hàng mua lẻ, cũng không mở cửa tự do cho khách tham quan. Muốn thăm chợ, khách phải đăng ký tham quan vào ban đêm, với giá 80 euro/người. Hơn 1.200 doanh nghiệp, 12.500 lao động và nhiều nhà hàng, quán bar và lượng thực phẩm tươi sống đủ chủng loại, mỗi năm có hơn 3 triệu tấn. Chợ Rungis hoạt động từ đêm đến gần trưa, với 26.000 xe chở hàng ra vào chợ mỗi đêm.

Chợ Rungis còn là nơi những người làm



Toàn cảnh chợ Rungis - ảnh internet

việc trong lĩnh vực thực phẩm, kinh doanh nhà hàng, ăn uống tới “tu nghiệp”. Tập đoàn Semmaris tổ chức nhiều chương trình học cho đầu bếp chuyên nghiệp, đào tạo những người muốn theo nghề bán buôn, bán sỉ thực phẩm; học cách xử lý, đóng gói, bảo quản hàng hóa, tìm hiểu “nghệ thuật đàm phán”... Từ nhiều năm trước, chợ Rungis đã chuẩn bị dự án để cạnh tranh trong bối cảnh B to B, sàn thương mại điện tử về thực phẩm tươi sống. Năm 2018, số tiền đầu tư cho dự án này lên tới 4 triệu euro. Chợ Rungis là trung tâm kiểm định, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm với 70 người thường xuyên kiểm tra chất lượng vệ sinh thực phẩm từ khâu nhập hàng tới khi xuất hàng. Ở đây, thịt sau khi giết mổ sẽ lập tức được bảo quản ở nhiệt độ 3-40C để tránh sự xâm lấn của vi khuẩn. Khoảng 30% tổng ngân sách vận hành toàn khu chợ được dành cho thu gom rác, lau rửa sàn, xử lý rác... Cuối ngày, rau quả thực phẩm không có người mua được phân loại nhanh, loại còn dùng được chuyển cho các tổ chức từ thiện, loại bắt đầu hư hỏng đưa đi ủ làm phân bón. Rác bao bì được xử lý thành điện năng đủ phục vụ cho toàn khu chợ và một phần cho sân bay Orly. Chợ đầu mối Rungis là một mô hình của

kinh tế tuần hoàn.

Về tổng thể chợ Rungis là một trung tâm phức hợp (đa chức năng về thương mại – dịch vụ) cũng như ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, giao dịch và thúc đẩy các hoạt động kết nối giữa nhà sản xuất, người mua hàng, các công ty môi giới, các công ty cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng sản phẩm; Rungis là một trung tâm logistics về hàng hóa, nằm sát sân bay Orly, bao phủ và kết nối mạng lưới giao thông cho cả đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không. Đặc biệt sát hai nhánh đường cao tốc.

Xuất khẩu mô hình Rungis

Các quốc gia như Trung Quốc, Philippines, Nga, Hungary, Ai Cập, Bénin, Kazakhstan... đã và đang hợp tác với Semmaris để nhập khẩu mô hình quản lý chợ Rungis.

Đoàn công tác cấp cao của TP. HCM đã khảo sát, tìm hiểu mô hình này. Chia sẻ với ông Bertrand Ambroise, Giám đốc đối ngoại Tập đoàn Semmaris, Bí thư Thành ủy TP. HCM Nguyễn Văn Nên cho biết, TP. HCM có 3 chợ đầu mối nông sản thực phẩm (Bình Điền, Hóc Môn, Thủ Đức) kết nối các vùng sản xuất lớn của khu vực phía Nam Việt Nam. Từ những



Tất cả hàng hóa ở đây có thể truy xuất nguồn gốc và được kiểm tra an toàn thực phẩm chặt chẽ - ảnh internet

kinh nghiệm quý của chợ Rungis, hy vọng đây là cơ hội để ứng dụng những kinh nghiệm tốt trong hoạt động tại TP. HCM. Tập đoàn Semmaris cũng mong muốn hợp tác với chợ đầu mối Bình Điền thúc đẩy hàng nông sản Việt Nam từ chợ Bình Điền tới chợ Rungis, thiết lập một kênh tiêu thụ nông sản Việt Nam tại Pháp, với quy mô lớn và ổn định lâu dài. Tuy nhiên, trước đây, khi tiếp xúc đoàn Thủ Đô Hà Nội, Chủ tịch – CEO Stéphane Layani - nói “Điều quan tâm rất lớn hiện nay của Semmaris chính là chất lượng và vấn đề an toàn thực phẩm. Tôi rất tiếc khi phải nói ra điều này nhưng đây là một thực tế, chính vì vậy chúng ta phải xây dựng cho được hệ thống phân phối, bảo đảm chất lượng và thương hiệu”.

Góc khuất từ ĐBSCL

Khi các thành phố trực thuộc trung ương muốn tạo bước đột phá trong cấu trúc hoạt động thương mại - dịch vụ - logistics, khiến nhớ lại hồi năm 2015, ĐBSCL có một hệ thống chợ, nhà bán lẻ gồm các siêu thị, trung tâm thương mại tương đối hoàn chỉnh, hơn 2.000 chợ lớn nhỏ. Đặc biệt, có tới 13 dự án chợ đầu mối. TP. Cần Thơ quy hoạch chợ đầu mối ở Cái Răng và Thốt Nốt. Về quy hoạch chợ gạo quận Thốt Nốt, quy mô 21 ha tại phường Thới Thuận, giao cho Tổng Công ty Lương thực miền Nam (VINAFOOD II) làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, VINAFOOD II cho rằng làm chợ đầu mối lúa gạo hiện nay không còn hiệu quả nữa nên xin chuyển sang làm trung tâm logistics. Riêng chợ đầu mối quận Cái Răng, rộng 24ha, đã xóa để đưa vào quy hoạch tích hợp. Cà Mau cũng định hướng đến năm 2030 xây dựng trung tâm đầu mối gắn với vùng nguyên liệu thủy sản khu vực ven biển, tầm nhìn đến năm 2050. An Giang mời gọi nhà đầu tư vào trung tâm lúa gạo lớn của khu vực, phục vụ cho cả vùng Tứ giác Long Xuyên.

Trong khi các trung tâm nông, thủy

sản ở các tiểu vùng gặp khó, Trung tâm liên kết sản xuất chế biến và tiêu thụ thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại TP. Cần Thơ được xem là "trung tâm của các trung tâm". Theo tờ trình, trung tâm này gồm 2 khu với tổng diện tích khoảng 250ha tại quận Bình Thủy (50 ha) và huyện Cờ Đỏ (200 ha) với phương châm là "một điểm đến đa dịch vụ" để thúc đẩy liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các tỉnh, thành trong vùng ĐBSCL. Giữa tháng 4-2023, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đã yêu cầu Bộ NN&PTNT tiếp tục rà soát, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 28-4. Theo nhiều chuyên gia, việc hình thành các chợ đầu mối, trung tâm đa nhiệm - dịch vụ thu hút nhiều học giả nhưng cách hiểu rất khác nhau. Về logistics vốn là hệ thống kết hợp nhuần nhuyễn bởi inbound và outbound. Ngoài hai dòng logistics kể trên, tồn tại một dòng thứ ba là dòng tái sử dụng. Trong hoạt động logistics, vận tải tham gia vào dòng chảy, nhưng có chuyên gia cho rằng vận tải chỉ là đối tác của logistics chứ không phải là một thành phần của logistics. Cũng không ít người nhầm lẫn giữa logistics với chuỗi cung ứng. Không hiểu vì sao mô hình hiện đại kiểu Rungis, từ xưa nay không hiện diện trong mindset - từ ý tưởng kết nối, ứng dụng nguồn lực tới cách tiếp cận công nghệ, kỹ thuật, kỹ năng, mô hình tuần hoàn, trải nghiệm, học hỏi tại chợ...!? Hệ lụy đứt gãy thông tin điển hình để tham khảo, học hỏi, hợp tác phát triển mô hình chợ đầu mối đã khiến cho bức tranh chợ đầu mối trong vùng phải trả giá nặng nề.

Muộn còn hơn không! Sau Hà Nội, TP. HCM, liệu địa phương nào sẽ hình thành mô hình tương tự Rungis để làm hình mẫu cho cả vùng?

NÊN BIẾT NHỮNG GÌ GHI TRONG NUTRITION FACTS ?

Gia Viên - Trung tâm BSA

Tuần dinh dưỡng quốc gia – hình thành từ năm 1975 bởi các thành viên của Hiệp hội Dinh dưỡng Hoa Kỳ (ADA), nay gọi là Học viện Dinh dưỡng và Ăn kiêng - được tổ chức từ ngày 1/9 đến 7/9 hàng năm với mục đích nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc tiêu thụ thực phẩm giàu dinh dưỡng đối với cơ thể con người.

Tại Ấn Độ, năm 1982, Ban Thực phẩm và Dinh dưỡng của Bộ Phụ nữ và Phát triển Trẻ em đã phát động Tuần lễ Dinh dưỡng Quốc gia nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của dinh dưỡng. Năm 2023, theo Báo cáo Chỉ số Nạn đói Toàn cầu, Ấn Độ xếp thứ 107 trong số

121 quốc gia - suy dinh dưỡng. Đây là nguyên nhân chính gây tử vong trên toàn quốc. “Tập thể dục là vua. Dinh dưỡng là nữ hoàng. Hãy ghép chúng lại với nhau và bạn sẽ có một vương quốc, với cơ thể mạnh khỏe thì bạn trở thành vương quốc thịnh vượng rồi đó. Chế độ ăn uống là chìa khóa thiết yếu cho mọi sự chữa lành thành công này”. Một chế độ ăn uống cân bằng và bổ dưỡng sẽ mang lại lợi ích lâu dài cho sức khỏe, nói về dinh dưỡng, vậy bạn đã biết cách đọc bảng thành phần dinh dưỡng chưa? Các thông tin Nutrition Facts – không chỉ có ý nghĩa trong tiêu dùng mà còn là sự cần thiết cho các nhà sản xuất đang làm ra sản phẩm liên quan tới sức khỏe và dinh dưỡng:

Nutrition Facts			
Serving Size 3 oz. (85g)			
Serving Per Container 2			
Amount Per Serving			
Calories	200	Calories from Fat 120	
% Daily Value*			
Total Fat	15g	20 %	
Saturated Fat	5g	28 %	
Trans Fat	3g		
Cholesterol	30mg	10 %	
Sodium	650mg	28 %	
Total Carbohydrate	30g	10 %	
Dietary Fiber	0g	0 %	
Sugars	5g		
Protein	5g		
Vitamin A	5%	•	Vitamin C 2%
Calcium	15%	•	Iron 5%

*Percent Daily Values are based on a 2,000 calorie diet. Your Daily Values may be higher or lower depending on your calorie needs.

	Calories	2,000	2,500
Total Fat	Less than	65g	80g
Sat Fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2,400mg	2,400mg
Total Carbohydrate		300mg	375mg
Dietary Fiber		25g	30g



1. Về Serving size và Calories

Serving size còn gọi là khẩu phần ăn, là lượng calo, hàm lượng các chất dinh dưỡng được cung cấp như những gì được công bố trên nhãn. Còn **servicing per container** là tổng số phần trên mỗi gói thực phẩm. Ví dụ một bịch hạt dẻ cười nặng 680g ghi serving size 30g (1/4 cup) thì servicing per

container là 23 (= 680/30) phần ăn. Bạn có thể ăn 30g mỗi ngày.

Calories được ghi trong bảng thành phần dinh dưỡng là cách xác định lượng calo trong 1 khẩu phần ăn. Serving size và calories luôn song hành bởi khẩu phần ăn liên quan đến lượng calo mà ta cần nạp vào cơ thể. Quá nhiều calo có thể dẫn tới tình

trạng thừa cân và béo phì. Vì vậy, bạn cần biết nhu cầu năng lượng trong 1 ngày để có lựa chọn thực phẩm và một khẩu phần ăn phù hợp (với 40 calories là thấp, 100 calories là vừa, 400 calories là cao). Trong bảng thành phần dinh dưỡng, thuật ngữ calories from fat, là lượng calo đến từ chất béo. Ví dụ cũng với gói hạt dẻ cười - calories là 170 và calories from fat là 120, có nghĩa với 1 khẩu phần ăn 30g sẽ cung cấp 170 calo, trong đó có tới 120 calo từ chất béo.

2. Về % Daily Value

% Daily Value (%DV) là lượng chất dinh dưỡng cung cấp trong một khẩu phần ăn so với lượng dinh dưỡng khuyến dùng hàng ngày. Lượng dinh dưỡng khuyến nghị hàng ngày ở đây mặc định là 2,000 calo. Tuy nhiên, với 1 số bảng nutrition facts hiển thị cả chế độ ăn 2,500 calo, con số giá trị ở chế độ 2,500 calo này chỉ là con số tham khảo, còn %DV luôn được tính theo hàm lượng 2,000 calo.

Dưới đây là bảng chú thích daily value đầy đủ của các chất theo lượng khuyến dùng đối với

*Percent Daily Values are based on a 2,000 calorie diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs:			
		Calories 2,000	2,500
Total Fat	Less Than	65g	80g
Saturated Fat	Less Than	20g	25g
Cholesterol	Less Than	300mg	300mg
Sodium	Less Than	2,400mg	2,400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Dietary Fiber		25g	30g
Calories per gram:			
Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4			

khẩu phần 2,000 calo và 2,500 calo. Các chỉ số ở daily value này sẽ bằng 100%DV, tức 65g total fat tương ứng 100%DV total fat theo giá trị phần trăm.

Để hiểu một cách đơn giản nhất, nên xem thành phần dinh dưỡng hiển thị thông tin các chỉ số sau:

Total fat là 5g (8%DV) và saturated fat: 3.5g (19%DV)

Cholesterol: 5mg (1%DV)

Sodium: 80mg (3%DV)

Total carb: 22g (7%DV) và chất xơ: 1g (3%DV)

%DV đưa chất dinh dưỡng theo thang điểm từ 0%-100%. Hãy sử dụng tỷ lệ này để so

sánh hàm lượng dưỡng chất trong mỗi thực phẩm khác nhau. Ở đây, một khẩu phần ăn 33g của món snack này cung cấp 5g chất béo. Một người bình thường và một chế độ ăn tiêu chuẩn 2000 calo được khuyến dùng 65g chất béo/ngày. Suy ra món snack này đã cung cấp 8% lượng chất béo được khuyến dùng hàng ngày.

Bạn chẳng cần tính toán gì về nó bởi bảng thành phần dinh dưỡng đã giúp bạn làm công việc này. Chỉ cần nhớ 2 chỉ số cơ bản dưới đây:

5% DV trở xuống là thấp.



20% DV trở lên là cao.

Đễ hiểu nhất là bảng Nutrition Facts thực phẩm bất kỳ, chất nào có %DV dưới 5% thì hàm lượng chất này trong thực phẩm đó thấp. Ngược lại chất nào có %DV lớn hơn 20% thì chất đó có hàm lượng cao.

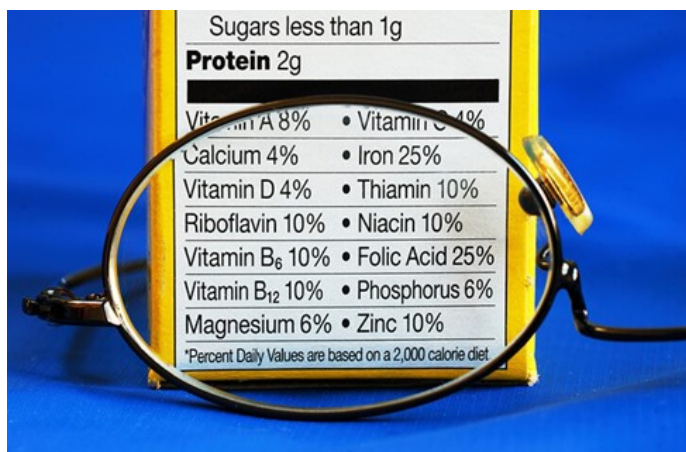
3. Những chất dinh dưỡng hạn chế hấp thụ

Hãy tìm xem chất béo, chất béo bão hòa, chất béo chuyển hóa, đường tổng hợp, cholesterol và natri trong bảng Nutrition Facts để nhận ra chúng vì ăn quá nhiều chất béo, các chất béo bão hòa (saturated fat), chất béo chuyển hóa (trans fat), cholesterol và natri (sodium) sẽ làm tăng nguy cơ mắc bệnh như tim mạch, một số căn bệnh ung thư hoặc huyết áp cao và xơ vữa động mạch,... vì vậy, chọn những thực phẩm có hàm lượng những chất trên thấp nhất là cách phòng bệnh tốt nhất.

Ví dụ khi mua sữa, trên nhãn ghi "reduced fat" hoặc "nonfat". Bên reduced fat thì có chất béo bão hòa là 15%DV, cholesterol 7%DV và natri 5%DV. Nonfat thì 0%DV chất béo bão hòa, 0%DV cholesterol và 7%DV natri. Như vậy, để hạn chế nhận những chất béo xấu, cholesterol và natri, người mua sẽ chọn nonfat

milk hoặc 5%DV trở xuống.

4. Những chất dinh dưỡng khuyến khích tiêu dùng



Ngược lại với những chất hạn chế, đối với những chất có lợi, hãy nhận đủ các chất có lợi như chất xơ (**dietary fiber**), các vitamin A, C, D và E, canxi, sắt, choline, magie, kali (hay còn gọi là potassium),...



Bước 1: (serving size). Đối với sản phẩm này, serving size là 100g. Và hộp cacao này chỉ chứa 150g nên serving per container sẽ không có giá trị.

Bước 2: (calories). Với khẩu phần 100g sẽ có 379 calories. Nó giúp bạn cân nhắc đến lượng calo bạn cần tiêu thụ 1 ngày để có thể sử dụng hàm lượng calo hợp lý nhất.

Bước 3: (%Daily value). %DV ở đây có

đánh 1 dấu sao “*” hay còn hiểu là chú thích, nhìn xuống dưới cùng sẽ có ghi chú là %DV này nói cho bạn biết có bao nhiêu dinh dưỡng trong 1 phần ăn 1 ngày theo chế độ 2000 calo. Ví dụ cụ thể là 100g bột cacao này sẽ cung cấp 83.1mg carbs, tương ứng 28% lượng carbs khuyến dùng trong 1 ngày.

Bước 4: (những chất hạn chế, có %DV dưới 5% là tốt).

Tổng chất béo (Total fat): 2.71g – 4%DV (Tốt)

Chất béo bão hòa (Saturated fat): 0.81g – 4%DV (Tốt)

Chất béo chuyển hóa (Trans fat): 0g (Tốt)

Cholesterol: 0mg – 0% (Tốt)

Sodium (Natri): 152mg – 6% (Không tốt lắm)

Đường (Sugars): 9.7g

Suy ra: 4 chất được đánh giá tốt, chỉ vượng natri là hơi nhỉnh hơn 1% (để xem xét) và đường 9.7g thì phụ thuộc vào nhu cầu hàm lượng riêng mỗi người.

Bước 5: (những chất khuyến khích, có %DV trên 20% là tốt)

- Chất xơ (dietary fiber): 0.2g – 1% (thật khiêm tốn)

- Vitamin D: 0mg – 0%DV (không chứa vitamin D)

- Canxi (Calcium): 136mg – 14%DV (dưới 20% nhưng trên 10% cũng cho là tạm chấp nhận được)

- Sắt (iron): 21.4mg – 119%DV (quá xịn là đây nha)

- Potassium (kali): 92.3mg – 3%DV (không xịn rồi)

Bạn có để ý thấy sự thiếu vắng %DV trên 3 chất trans fat, sugars và protein.

Một số thông tin được đưa ra nhằm giải thích với lý do:

Đối với chất béo chuyển hóa: Theo các chuyên gia, không thể cung cấp giá trị cụ thể cho mức giới hạn hấp thụ các chất béo này; vì vậy FDA không



thể thiết lập DV hay %DV cho các trans fat được. Các chất béo chuyển hóa có thể làm tăng hàm lượng cholesterol xấu trong cơ thể và là nguyên nhân gây ra bệnh tim mạch vành. Vì vậy, các nhà khoa học khuyến nghị sử dụng các chất béo này càng ít càng tốt.

Đường cũng có loại đường tốt và đường xấu. Sở dĩ đường không có %DV là vì đến nay vẫn chưa có 1 mức tiêu thụ nào được khuyến cáo sử dụng cho mọi người; chỉ có thể phân loại đường tốt hay đường xấu thông qua thành phần nguyên liệu của sản phẩm. Một số loại đường hạn chế tiêu thụ như: corn syrup (si-rô bắp), high-fructose corn syrup, fruit juice concentrate, maltose, dextrose, sucrose, honey (mật ong) và maple syrup.

Các nhà khoa học cho rằng, các sản phẩm càng ít đường càng tốt cho sức khỏe. Khoa học chứng minh protein không ảnh hưởng đến sức khỏe của chúng ta. Nó là chất đạm cần thiết cho cơ thể, tùy vào nhu cầu của mỗi người khác nhau mà có thành phần protein khác nhau. Vì vậy không có thang giá trị nào cho protein cả..

Còn đây là mục nằm ngoài bảng giá trị dinh dưỡng, nhưng giúp bạn hiểu rõ hơn về sản phẩm ta chọn mua. Các nhà sản xuất giới thiệu với các từ như “low-fat”, “cholesterol-free”...



sản phẩm được chỉ định ở bảng Nutrition Facts.

“**Cholesterol-free**”: Có thể hiểu là thực phẩm ấy không chứa cholesterol, nhưng nếu nói là không hề chứa cholesterol thì không đúng, bởi trong thực phẩm sẽ vẫn chứa chất này nhưng với hàm lượng ít hơn 2mg cholesterol trong lượng thực phẩm được chỉ định ghi trong bảng thành phần dinh dưỡng. Với những sản phẩm có dán nhãn “cholesterol-free” chứa ít chất béo bão hòa và chất béo chuyển hóa hơn hẳn những sản phẩm khác.



“**Sodium-free**”: tức là không chứa chất natri. Nhìn thấy “sodium-free”, nhưng dù nói không chứa natri thì thực phẩm ấy vẫn có hàm lượng natri nhất định, thực phẩm chứa ít hơn 5mg được chỉ định trong bảng thành phần dinh dưỡng được đánh giá là “sodium-free”.



“**Low-fat**”: Thực phẩm chứa ít chất béo, thường gặp nhiều trên những sản phẩm sữa. Một sản phẩm được đánh giá là “low-fat” khi chứa không quá 3g chất béo trong tổng lượng

THÔNG TIN CHÍNH SÁCH/CHUYÊN ĐỀ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH KIỂM SOÁT AN TOÀN THỰC PHẨM CHUỖI THỦY SẢN XUẤT KHẨU VÀO EU

Ngày 13/9/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Chỉ thị 6433/CT-BNNCCPT về việc tăng cường quản lý, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thủy sản phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Trong tháng 06/2023, Ủy ban Châu Âu đã cử đoàn thanh tra điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản thủy sản xuất khẩu của Việt Nam và đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế về điều kiện vệ sinh của các cơ sở trong chuỗi sản xuất, chế biến, đặc biệt tại các cơ sở trong khâu sản xuất ban đầu (khai thác, nuôi trồng thủy sản); hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật trong quản lý nhà nước chưa cao. Nhằm khắc phục các sai lỗi về hệ thống kiểm soát, tiếp tục duy trì uy tín chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản của Việt Nam, Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường:

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm của cơ quan địa phương thực hiện thẩm định, kiểm tra, giám sát điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm các cơ sở trước chế biến (cơ sở thu mua, sơ chế, cơ sở

sản xuất nước đá) đáp ứng quy định hiện hành. Trước mắt triển khai cho các cơ sở trong chuỗi sản xuất, xuất khẩu thủy sản vào thị trường Châu Âu (EU).

- Xây dựng trình Bộ ban hành Chương trình kiểm soát an toàn thực phẩm chuỗi thủy sản xuất khẩu vào EU đảm bảo các cơ sở tham gia chuỗi phải đáp ứng đầy đủ quy định của EU, quy định của Việt Nam và được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam kiểm soát đảm bảo an toàn thực phẩm, cơ quan thẩm quyền EU công nhận vào Danh sách được phép xuất khẩu sang EU.

- Thực hiện thẩm định, đánh giá sự tuân thủ quy định, quy chuẩn của Việt Nam và EU về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sơ chế cung cấp nguyên liệu, bán thành phẩm cho cơ sở chế biến xuất khẩu, kho độc lập bảo quản thành phẩm thủy sản xuất khẩu đi thị trường EU; đăng ký đề nghị EU đưa tên các cơ sở sơ chế, kho độc lập bảo quản thành phẩm thủy sản vào Danh sách cơ sở được phép xuất khẩu vào EU trong trường hợp kết quả thẩm định, đánh giá đạt yêu cầu;

- Tham mưu trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khung cơ sở dữ liệu toàn quốc về quản lý an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và truy xuất nguồn gốc)

Nguồn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

IN-ĐÔ-NÊ-XI-A CẦN THÊM 1,5 TRIỆU TẤN GẠO CHO DỰ TRỮ QUỐC GIA TRONG NĂM 2023

Trong tuyên bố ngày 8/10/2023, Tổng thống In-đô-nê-xi-a Joko Widodo cho biết nước này sẽ phải cần thêm khoảng 1,5 triệu tấn gạo dự trữ quốc gia từ nay tới hết năm 2023, ngoài 2 triệu tấn gạo dự trữ đã nhập khẩu từ đầu năm tới nay. Sản xuất nông nghiệp In-đô-nê-xi-a bị ảnh hưởng mạnh của hiện tượng El Nino và Chính phủ nước này cần thêm gạo để bình ổn giá tại thị trường nội địa. Theo Cơ quan lương thực quốc gia-Bulog, lượng gạo hiện có trong kho của cơ quan này tính đến ngày 22/9/2023 đạt 1.723 nghìn tấn, trong đó 1.659 nghìn tấn là gạo dự trữ quốc gia và 63.910 nghìn

tấn là gạo thương mại.

Giá gạo tại In-đô-nê-xi-a tăng mạnh trong thời gian vừa qua. Theo Cơ quan Lương thực quốc gia In-đô-nê-xi-a, giá gạo bán lẻ ngày 08/10/2023 của nước này là 13.200 Rp/kg (tỷ giá 1 USD tương đương 15.400 Rp) đối với gạo phẩm cấp trung bình; 14.920 Rp/kg đối với gạo chất lượng cao trong khi giá gạo bán lẻ cao nhất theo quy định của chính phủ là 10.900-11.800 Rp/kg đối với gạo phẩm cấp trung bình và 13.900-14.800 Rp/kg đối với gạo chất lượng cao. Giá gạo In-đô-nê-xi-a trong tháng 9/2023 tăng 18,44% so với cùng kỳ năm trước, cao nhất từ

năm 2014. Giá gạo tháng 9/2023 cao hơn tháng 8/2023 là 5,61%, mức cao nhất từ tháng 2/2018.

Theo Bộ Nông nghiệp In-đô-nê-xi-a, trong năm 2023 nước này đề ra mục tiêu sản xuất 54,5 triệu tấn thóc, tương đương với 32,07 triệu tấn gạo, ổn định so với mục tiêu năm 2022. Tuy nhiên, sản lượng dự báo này sẽ bị điều chỉnh do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino. Khảo sát tại nhiều địa phương cho thấy, sản xuất và năng suất lúa gạo tại nước này hiện đang bị ảnh hưởng mạnh bởi hiện tượng El Nino. Năng suất dự kiến sẽ chỉ khoảng 4 tấn/ha so với mức năng suất bình quân 5-6 tấn/ha; công suất hoạt động của nhiều nhà máy xay sát gạo hiện chỉ vào khoảng 20-30% trong tháng 8/2023.

Hiện tượng El Nino đã khiến cho sản lượng

gạo sản xuất trong nước của In-đô-nê-xi-a sụt giảm, giá gạo tại thị trường tăng mạnh buộc nước này sẽ phải tiếp tục và nhanh chóng nhập khẩu thêm 1,5 triệu tấn gạo dự trữ quốc gia trong thời gian sớm nhất để bình ổn giá cả thị trường, ổn định trật tự xã hội đặc biệt trong bối cảnh nước này sẽ tiến hành bầu cử Tổng thống và Quốc hội trong tháng 2/2024. Chính phủ In-đô-nê-xi-a sẽ không đề cho bất cứ cuộc khủng hoảng lương thực nào xảy ra trước cuộc bầu cử. Theo số liệu thống kê của Cơ quan hữu quan In-đô-nê-xi-a, trong 07 tháng đầu 2023, tổng lượng gạo nhập khẩu của nước này từ Việt Nam chiếm 47% tổng lượng nhập khẩu và từ Thái Lan là 50%.

Nguồn: Bộ Công Thương

NIU DI-LÂN DỰ KIẾN NƠI LÒNG BIỆN PHÁP GIÁM SÁT KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐỐI VỚI MỘT SỐ TRÁI CÂY VIỆT NAM

Ngày 10/10/2023, Văn phòng SPS Việt Nam đã có Công văn số 222/SPS-BNNVN thông báo dự thảo các biện pháp kiểm dịch thực vật đối với một số loại quả tươi từ Việt Nam nhập khẩu vào Niu Di-lân.

Công văn nêu rõ, Văn phòng SPS Việt Nam nhận được thông báo của Niu Di-lân về dự thảo các biện pháp kiểm dịch thực vật đối với một số loại quả tươi của Việt Nam.

Theo đó, Thông báo số G/SPS/N/NZL/742, ngày 19/9/2023 cho biết, Bộ các ngành công nghiệp cơ bản Niu Di-lân (MPI) đang xem xét các yêu cầu kiểm dịch thực vật trước khi xuất khẩu đối với tiêu chuẩn sức khỏe về chôm chôm tươi nhập khẩu từ Việt Nam. Những thay đổi được đề xuất sẽ loại bỏ yêu cầu của Tổ chức bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO) phải kiểm tra từng lô của người trồng và có thể xác định tính đồng nhất của lô theo ISPM 31.

Thông báo số G/SPS/N/NZL/738, ngày 14/9/2023 có nội dung: Những thay đổi về dịch hại cần áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật trên cây có múi (Citrus limon); những thay đổi để điều chỉnh các yêu cầu về mẫu kiểm dịch thực vật phù hợp với ISPM 31. Các khu vực hoặc quốc gia cụ thể: gồm Úc; Bra-xin; Trung Quốc; Ai Cập; Fiji; Mê-hi-cô; Pê-ru; Sa-moa; Hoa Kỳ; Việt Nam.

Thông báo số G/SPS/N/NZL/736, ngày 13/9/2023 với nội dung: Những thay đổi về dịch hại cần áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật trên cây có múi tươi (Citrus aurantiifolia); những thay đổi để điều chỉnh các yêu cầu về mẫu kiểm

dịch thực vật phù hợp với ISPM 31. Các khu vực hoặc quốc gia cụ thể: Úc; Ai Cập; Pê-ru; Quần đảo Solomon; Hoa Kỳ; Vanuatu; Việt Nam và Niu Caledonia.

Thông báo số G/SPS/N/NZL/734, ngày 13/9/2023 với nội dung: Những thay đổi về dịch hại cần áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật trên quả bưởi tươi (Citrus maxima); thay đổi để phù hợp với kiểm dịch thực vật yêu cầu mẫu kiểm tra với ISPM 31. Các khu vực hoặc quốc gia cụ thể: Trung Quốc; Ai Cập; Samoa; Hòa Kỳ; Vanuatu; Việt Nam.

Thông báo số G/SPS/N/NZL/733, ngày 13/9/2023 với nội dung: Những thay đổi về dịch hại cần áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật trên cây có múi tươi (Citrus latifolia); những thay đổi để điều chỉnh các yêu cầu về mẫu kiểm dịch thực vật phù hợp với ISPM 31. Các khu vực hoặc quốc gia cụ thể: Ausatralia; Bra xin; Fiji; Mê-hi-cô; Pê-ru; Samoa; Vanuatu; Việt Nam; Quần đảo Cook và Niu Caledonia. Theo đó Niu Di-lân thông báo dự kiến nơi lòng biện pháp lấy mẫu giám sát và loại bỏ đối tượng kiểm dịch thực vật (rệp sáp) đối với một số sản phẩm có múi như: Bưởi, chanh ta, chanh vàng..., chôm chôm của một số quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Do đó, Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị Cục Bảo vệ thực vật nghiên cứu và thông báo cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan xuất khẩu những loại quả tươi nói trên sang thị trường Niu Di-lân để có góp ý cho dự thảo và đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

Nguồn: Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG MỘT SỐ MẶT HÀNG TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP

Ghi chú: ▼ biểu thị giảm ▲ biểu thị tăng = biểu thị ổn định

TT	Mặt hàng	ĐVT	Giá cả ngày	Giá cả ngày	Mức tăng giảm		
			19/10/2023 (Kỳ 39)	26/10/2023 (Kỳ 40)			
A	Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng						
I	Lương thực						
1	Lúa OM 5451 (lúa ướt tại ruộng)	đ/kg	8.300 - 8.500	8.600 - 8.700	▲	300 - 200	
2	Lúa IR 50404 (lúa ướt tại ruộng)	đ/kg	8.300 - 8.500	8.500 - 8.600	▲	200 - 100	
3	Lúa OM 5451 (lúa khô tại kho Cty)	đ/kg	10.050 - 10.200	10.400 - 10.500	▲	350 - 300	
4	Lúa IR 50404 (lúa khô tại kho Cty)	đ/kg	9.800 - 9.900	10.000 - 10.100	▲	200	
5	Gạo nguyên liệu OM 5451	đ/kg	13.200 - 13.400	13.200 - 13.300	▼	-100	
6	Gạo nguyên liệu IR50404	đ/kg	12.900 - 13.000	12.900 - 13.000	=	0	
7	Gạo 5%	đ/kg	15.200	15.200	=	0	
8	Gạo 15%	đ/kg	14.900	14.900	=	0	
II	Thực phẩm (Chợ Cao Lãnh)						
1	Heo hơi loại I	đ/kg	55.000	55.000	=	0	
2	Thịt heo đùi	đ/kg	90.000	90.000	=	0	
3	Thịt ba rọi	đ/kg	130.000	130.000	=	0	
4	Thịt nạt	đ/kg	100.000	100.000	=	0	
5	Thịt bò phi lê	đ/kg	300.000	280.000	▼	-20.000	
6	Gà ta sống	đ/kg	130.000	130.000	=	0	
7	Cá lóc đồng	đ/kg	150.000	150.000	=	0	
8	Cá lóc nuôi	đ/kg	55.000	55.000	=	0	
9	Cá điêu hồng	đ/kg	60.000	60.000	=	0	
10	Cá rô nuôi	đ/kg	65.000	65.000	=	0	
III	Hàng tiêu dùng (Chợ Cao Lãnh)						
1	Đường cát trắng loại I (đóng gói)	đ/kg	25.000	25.000	=	0	
2	Dầu ăn Neptune	đ/chai	43.000	43.000	=	0	
3	Sữa đặc Ông Thọ (hộp 150g)	đ/hộp	23.000	23.000	=	0	
4	Bia Heineken	đ/thùng	400.000	400.000	=	0	
5	Pepsi	đ/thùng	170.000	170.000	=	0	
6	Coca Cola	đ/thùng	170.000	170.000	=	0	
B	Nhóm hàng trái cây, rau, củ (Chợ Cao Lãnh)						
1	Nhãn xoong	đ/kg	40.000	40.000	=	0	
2	Ớt sừng	đ/kg	70.000	80.000	▲	10.000	
3	Dưa hấu	đ/kg	12.000	15.000	▲	3.000	
4	Chanh nùm tươi loại I	đ/kg	20.000	25.000	▲	5.000	
5	Chanh giầy	đ/kg	40.000	40.000	=	0	
6	Xoài cát chu	đ/kg	28.000	28.000	=	0	
7	Xoài cát Hòa Lộc	đ/kg	70.000	70.000	=	0	
8	Cam xoàn	đ/kg	30.000	30.000	=	0	
9	Khoai tây Đà Lạt	đ/kg	37.000	35.000	▼	-2.000	
10	Bông cải xanh	đ/kg	40.000	50.000	▲	10.000	
11	Nấm rơm	đ/kg	90.000	90.000	=	0	
12	Khô qua	đ/kg	25.000	25.000	=	0	
13	Bí rợ	đ/kg	20.000	20.000	=	0	
14	Cà rốt Đà Lạt	đ/kg	20.000	20.000	=	0	
15	Dưa leo	đ/kg	18.000	20.000	▲	2.000	
C	Nhiên liệu, chất đốt, VTNN, VLXD						
1	Xăng RON 95 III	đ/lít	23.500	23.980	▲	480	
2	Xăng E5 RON 92	đ/lít	22.330	22.800	▲	470	
3	Dầu DO (0,05%S)	đ/lít	22.850	22.920	▲	70	
4	Dầu hỏa	đ/lít	22.900	23.200	▲	300	
5	Gas (Petrolimex bình 12kg)	đ/bình	426.000	426.000	=	0	
6	Phân Urê Phú Mỹ	đ/bao	690.000	690.000	=	0	
7	Super lân Long Thành	đ/bao	230.000	230.000	=	0	
8	NPK Đầu trâu	đ/bao	1.080.000	1.080.000	=	0	
9	Kali đỏ nhuễn	đ/bao	870.000	870.000	=	0	
10	Xi măng Insee	đ/bao	97.000	97.000	=	0	
11	Xi măng Hà Tiên	đ/bao	94.500	94.500	=	0	

TT	Mặt hàng	ĐVT	Giá cả ngày	Giá cả ngày	Mức tăng giảm	
			19/10/2023	26/10/2023		
			(Kỳ 39)	(Kỳ 40)		
12	Thép xây dựng phi 6-8 Việt Nhật	đ/kg	22.400	22.400	=	0
D	Giá vàng và Đô la Mỹ					
1	- Vàng SJC					
	+ Mua vào	đ/chỉ	6.970.000	6.980.000	▲	10.000
	+ Bán ra	đ/chỉ	7.042.000	7.052.000	▲	10.000
2	- Tỷ giá VND/USD					
	+ Mua vào	đ/usd	24.340	24.390	▲	50
	+ Bán ra	đ/usd	24.710	24.760	▲	50

Nguồn:

- <http://vietinbankgold.vn/>
- <https://www.petrolimex.com.vn/>
- <https://portal.vietcombank.com.vn/>
- Ban quản lý chợ TP.Cao Lãnh
- Các cộng tác viên tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Đồng Tháp.

Lưu ý:

Thông tin sử dụng trong bản tin được thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo, các ước tính, dự báo có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi bởi những biến động thị trường. Rất mong nhận được sự phản hồi, trao đổi thông tin và đóng góp ý kiến của độc giả để Bản tin phục vụ được tốt hơn.

Thông tin liên hệ:

Phòng Quản lý thương mại - Sở Công Thương Đồng Tháp
Số 21, Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 02778 551043. Email: cungcau.dongthap@gmail.com

Thông tin thị trường nông sản được cập nhật thường xuyên trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương tại địa chỉ: <https://dongthap.gov.vn/web/sct/trang-chu>